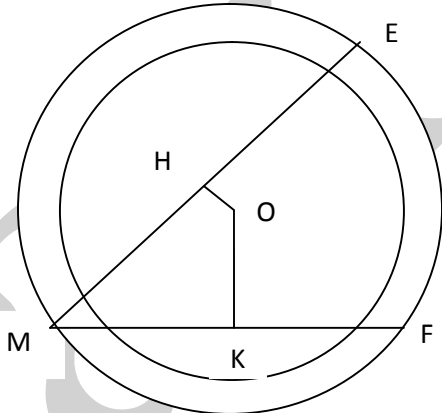
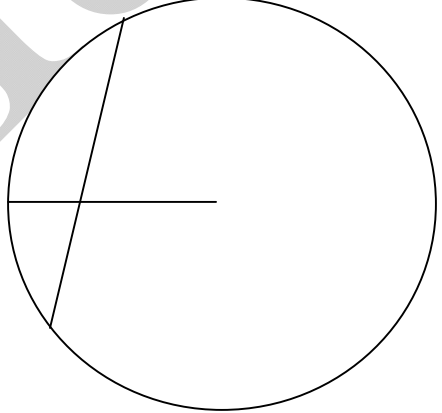
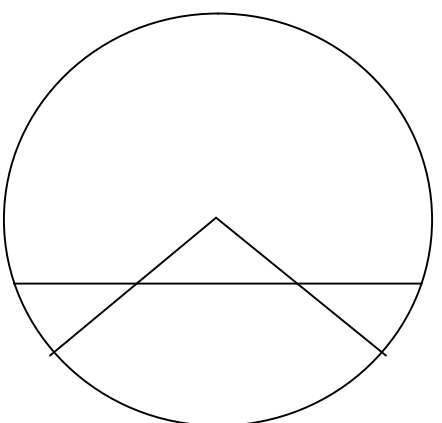


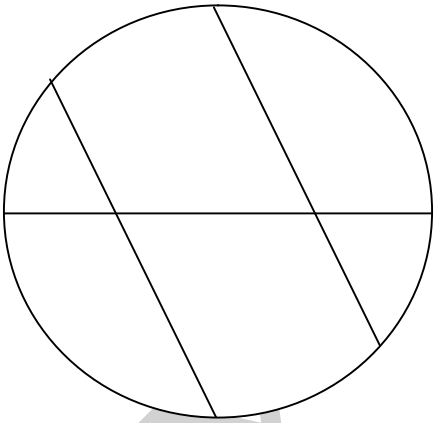
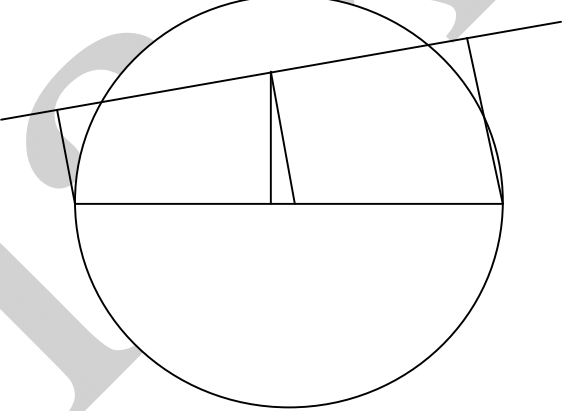
Liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây

I. LT

- Trong một đường tròn hai dây bằng nhau thì cách đều tâm hoặc hai dây cách đều tâm thì bằng nhau.
- Dây càng nhỏ càng xa tâm, dây càng lớn càng gần tâm. Đường kính có khoảng cách đến tâm là 0.

II. BT

<p>Bài 1. Cho hình vẽ bên. Biết cả hai đường tròn cùng có tâm O. Biết $AB < CD$. So sánh:</p> <p>a) OH và OK b) ME và MF c) MH và MK</p>	
<p>Bài 2. Cho (O) bán kính $OA = 11$. M thuộc bán kính OA và cách O 7cm. Qua M kẻ dây CD có độ dài 18cm. Tính MC, MD ($MC < MD$).</p>	
<p>Bài 3. Cho (O ; R). Vẽ hai bán kính OA, OB. Trên các bán kính OA, OB lấy M, N sao cho $OM = ON$. Vẽ dây CD đi qua M và N (M nằm giữa C và N).</p> <p>a) Cmr $CM = DN$ b) Giả sử $AOB = 90^\circ$, tính OM theo R sao cho $CM = MN = ND$</p>	

<p>Bài 4. Cho (O, R) đường kính AB. Gọi M và N lần lượt là trung điểm của OA, OB. Qua M và N lần lượt vẽ các dây CD và EF song song với nhau (C và E cùng nằm trên một nửa đường tròn đường kính AB)</p> <p>a) Cm tứ giác CDFE là hình chữ nhật b) Giả sử CD và EF cùng tạo với AB một góc nhọn 30 độ. Tính diện tích CDFE.</p>	
<p>Bài 5. Cho nửa đường tròn (O) đường kính AB. Kẻ dây CD, dây AH và BK cùng vuông góc CD biết $AH < BK$. Gọi E là giao điểm của BK với nửa đường tròn. I là trung điểm CD.</p> <p>a) Chứng minh OI vuông góc AE b) Kẻ IN vuông góc AB. Chứng minh tam giác ION đồng dạng tam giác ABE. c) Chứng minh diện tích $AHKB = AB \cdot IN$</p>	
<p>Bài 6. Cho nửa đường tròn (O) đường kính AD. Trên nửa đường tròn lấy hai điểm B và C sao cho $AB = BC = 2\sqrt{5}$ và $CD = 6$. Tính bán kính đường tròn.</p>	